

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HS-PT

Ngày: 23/02/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Lưu.

Các Thẩm phán: Ông Dương Viết Hải, Ông Nguyễn Thái Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 23 tháng 02 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 90/2021/TLPT-HS ngày 14 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo: Lê Thanh M, Đồng Quốc H Dương Văn Kh, Trịnh Văn H, Dương Văn L, Trịnh Thăng L, Đặng Ngọc Tr, Trịnh Thành Đ, Lê Thanh Ph, Trần Thanh T, Phạm Xuân N, Nguyễn Anh D, Phạm Quang L do có kháng cáo của các bị cáo này đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2021/HS-ST ngày 01-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Bình.

Bị cáo kháng cáo:

1. Lê Thanh M, sinh ngày 20 tháng 12 năm 1959; tại: xã Q, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn D, xã Q, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị B; có vợ Nguyễn Thị L và có 03 con; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: ngày 28/01/1988, bị TAND tỉnh B xử phạt 03 năm tù về tội “Phá hủy phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia”; ngày 19/8/1999 bị Công an huyện T xử phạt hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/12/2019 đến ngày 17/12/2019 chuyển tạm giam. Ngày 07/01/2020 được thay thế bằng biện pháp “Bảo lãnh”, có mặt tại phiên tòa.

2. Đồng Quốc Huy, sinh ngày 07 tháng 01 năm 1987; tại: xã C, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn Đ, xã C, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: thợ sơn; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Xuân B và bà Trương Thị L; có vợ Nguyễn Thị Chung H và có 02 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm

giam ngày 17/12/2019 đến ngày 10/01/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”, có mặt tại phiên tòa.

3. Dương Văn Kh, sinh ngày 27 tháng 7 năm 1990; tại: xã Đ, huyện L, tỉnh B; nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn D và bà Nguyễn Thị Th; có vợ Hồ Thị Kh và có 02 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/12/2019 đến ngày 14/01/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”, có mặt tại phiên tòa.

4. Trịnh Văn H, sinh ngày 01 tháng 4 năm 1973; tại: xã Q, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn S, xã Q, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 02/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn Th (đã chết) và bà Trần Thị Y; có vợ Nguyễn Thị V và có 04 con; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: ngày 22/6/2016, bị Công an huyện T, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

5. Dương Văn L, sinh ngày 20 tháng 12 năm 1995; tại: xã Q, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn S, xã Q, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Ngọc L và bà Phạm Thị H; có vợ Trịnh Thị Thu H và có 02 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

6. Trịnh Thăng L, sinh ngày 05 tháng 8 năm 1995; tại: xã Q, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn S, xã Q, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Ngọc B và bà Tường Thị L; có vợ Dương Thị Thanh L và có 02 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

7. Đặng Ngọc Tr, sinh ngày 20 tháng 02 năm 1969; tại: xã Q, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn S, xã Q, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 2/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Đồng Ph (đã chết) và bà Tường Thị M; có vợ Phạm Thị Hồng L và có 03 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/12/2019 đến ngày 15/01/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”, có mặt tại phiên tòa.

8. Trịnh Thành Đ, sinh ngày 20 tháng 9 năm 1984; tại: xã Q, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn S, xã Q, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Ngọc S (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

9. Lê Thanh Phương, sinh ngày 05 tháng 10 năm 1969; tại: xã Q, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn D, xã Q, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: nhân viên bán hàng; trình độ văn hóa: lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Gia Đ và bà Lê Thị Kh (đều đã chết); có vợ Trương Thị Mỹ Q và có 03 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

10. Trần Thanh T, sinh ngày 14 tháng 11 năm 1986; tại: xã QP, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn P, xã QP, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: nhân viên tiếp thị; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình H (đã chết) và bà Nguyễn Thị D; có vợ Trần Thị D và có 02 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

11. Phạm Xuân N, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1970; tại: xã QX, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn X, xã QX, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân N và bà Trần Thị D; có vợ Trần Thị L và có 01 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

12. Nguyễn Anh D, sinh ngày 04 tháng 12 năm 1969; tại: phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: K 6, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Q và bà Hoàng Thị S (đều đã chết); có vợ Hoàng Thị Th và có 03 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

13. Phạm Quang L, sinh ngày 08 tháng 10 năm 1971; tại: xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn C, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: thợ mộc; trình độ văn hóa: lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quang Th và bà Lê Thị Ph (đã chết); có vợ Nguyễn Thị M và có 03 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án này còn có 22 bị cáo khác và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng năm 2017, Lê Thanh M xây dựng trường gà để đá gà, ban đầu còn sơ sài và hoạt động với quy mô nhỏ lẻ, các đối tượng chủ yếu ở trong địa phương, tổ chức đánh bạc bằng hình thức đá gà với số tiền không lớn. Tuy nhiên, sau một thời gian, với mối quan hệ quen biết cũng như quy mô hoạt động

ngày càng chuyên nghiệp nên M đã quy tụ được nhiều đối tượng ở các địa phương khác mang gà về tham gia, có cả đối tượng ở Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Huế và các đối tượng ở các huyện, thành phố trong tỉnh Quảng Bình. Để thuận tiện cho việc tổ chức cũng như quản lý, sắp xếp trường gà sau mỗi lần tổ chức, M quy định sẽ tổ chức đánh bạc dưới hình thức đá gà ăn tiền vào ngày chủ nhật hàng tuần, thu tiền vé vào trường gà 20.000 đồng/người, có người đứng ra thu tiền và sắp xếp hướng dẫn bố trí vị trí để xe cũng như quản lý trông coi phương tiện cho người đến tham gia. Lê Thanh M cũng quy định mỗi cặp gà đá với nhau. Sau khi kết thúc trận phân bại thắng thua thì chủ gà thắng phải trả cho M số tiền từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Do tính chất và quy mô của trường gà nên khi tổ chức đá gà ăn tiền M sẽ là người đứng ra cân gà, ghép từng cặp gà theo từng hạng cân phù hợp cho các chủ gà, khi đá, tùy theo cặp gà cũng như cách nhìn nhận đánh giá của mỗi người chơi có thể bắt gà này hoặc gà khác, khi bắt thì bất kỳ người chơi nào cũng có quyền hô to tỷ lệ cá cược ra giữa xới gà để mọi người nghe và có thể tham gia bắt kèo với nhau, nếu thấy phù hợp thì sẽ nhận kèo và nói lại với người hô kèo để xác nhận. Việc bắt kèo với nhau đa số đều hô và đồng ý bằng miệng vì phần lớn quen biết và chơi với nhau nhiều lần, cũng có người sau khi bắt kèo xong có thể ghi vào giấy để làm căn cứ và để thanh toán tiền bạc với nhau sau khi kết thúc trận đá gà.

Như thường lệ, vào khoảng 08 giờ ngày 08/12/2019, Lê Thanh M tổ chức cho các đối tượng ở các nơi về tham gia đánh bạc dưới hình thức đá gà ăn tiền. Minh thuê Nguyễn Anh M đứng ra thu tiền vé vào trường gà, làm công tác cảnh giới, trông giữ tài sản là phương tiện của các con bạc, mỗi lần tổ chức, M hưởng ăn chia 10% từ việc thu tiền vé, đứng ra thu tiền vé vào trường gà theo chỉ đạo của M, mỗi người thu 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng). Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, khi thấy có đông người đến tham gia cá cược đá gà nên M báo cho M biết thì M mang xô nhựa đựng bên trong có kim, chỉ khâu, băng dính, kéo, phấn, cân đồng hồ từ nhà xuống trường gà (sát bên cạnh nhà) để phục vụ cho việc tổ chức đá gà. Khi các chủ gà mang gà chơi đến, M trực tiếp đứng ra cân gà và ghi trọng lượng, đặc điểm của từng con gà lên bảng, khi chọn được hai con gà có trọng lượng tương đương nhau thì M sẽ ghép vào một cặp gà đá. Đầu tiên, M cân gà cho Hoàng Tiến S (M), sinh năm 1987, trú tại phường QP, thị xã B, con gà Ô nặng 2,9kg, gà Tía nặng 3,18 kg; Cân gà cho Đồng Xuân B, sinh năm 1951, trú tại thôn Đ, xã C, huyện Q, 02 (hai) con gà tía, trong đó một con nặng 2,9kg, một con nặng 2,7kg; Cân gà cho T (M V) hai con gà Ô, một con nặng 3,12kg, một con nặng 2,86kg; Cân gà Đặng Ngọc Tr, sinh năm 1969, trú tại thôn S, xã Q, huyện Q, con gà Tía chân xanh nặng 2,64kg; Cân gà cho Đặng Chiêu S, sinh năm 1984, trú tại thôn M, xã QC, huyện Q, con gà Tía chân xanh nặng 2,95kg; Cân gà cho Đàm Bích Ng, sinh năm 1979, trú tại thôn M, xã QC, huyện Q, con gà Ô đen chân màu trắng nặng 03kg; Cân gà cho Trần Anh Đ sinh năm 1975, trú tại thôn D, T, huyện Q, con gà Tía chân đen xanh nặng 2,95kg. Sau khi cân xong M ghép 10 con gà trên thành 05 (năm) cặp đá, sau đó tiến hành đá từng cặp, cụ thể như sau:

Cặp số 1: Gà Tía nặng 2,9kg của B với gà Ô nặng 2,9kg của S; đá nội độ với độ 1.000.000 đồng ăn 1.000.000 đồng, có 17 người tham gia bắt độ kèo của cặp gà, cụ thể:

Khi cặp gà đang đá thì Trần Khánh T bắt gà ông B, hô to giữa xới gà 2.000.000 đồng ăn 300.000 đồng thì có S “M” đồng ý nhận kèo (kèo này T thắng); N ở B bắt gà S“M” hô 800.000 đồng ăn 1.000.000 đồng thì T đồng ý nhận kèo (kèo này T thua 1.000.000 đồng), sau đó hô lại có kèo 2.000.000 đồng ăn 800.000 đồng với T ĐH nhưng không thống nhất được về giá nên hủy kèo này; T tiếp tục bắt gà ông B đá kèo với Th ở QP (kèo này 4.000.000 đồng ăn 2.400.000 đồng, Tân góp 1.000.000 đồng ăn 600.000 đồng); Hoàng Tiến S hô gà của mình 3.000.000 đồng ăn 1.000.000 đồng thì có Th ở PH nhận kèo; Th hô ngược lại kèo 200.000 đồng ăn 2.000.000 đồng với S “M”; S tiếp tục bắt gà của mình hô 1.000.000 đồng ăn 3.000.000 đồng thì có T ở ĐH đồng ý nhận kèo; S cho T đánh ngược lại kèo 300.000 đồng ăn 2.000.000 đồng; S “M” tiếp tục hô 3.000.000 đồng ăn 1.000.000 đồng có Ch ở PH đồng ý nhận kèo; Sau đó Ch hô bắt kèo ngược lại kèo 2.000.000 đồng ăn 2.000.000 đồng với S “M”; S “M” tiếp tục hô 4.000.000 đồng ăn 1.000.000 đồng, có H ở C đồng ý nhận kèo; S “M” hô 1.000.000 đồng ăn 300.000 đồng có Đ ở T đồng ý nhận kèo; S “M” hô 2.000.000 đồng ăn 300.000 đồng thì có H X ở Đ H đồng ý nhận kèo; S “M” hô 1.000.000 đồng ăn 150.000 đồng thì có H ở Q đồng ý nhận kèo; S ở QC bắt gà S “M” hô 2.400.000 đồng ăn 4.000.000 đồng thì có Th ở QP đồng ý nhận kèo (kèo này có H góp 600.000 đồng, Ng góp 150.000 đồng, H góp 300.000 đồng, S góp 300.000 đồng với S); H nói với Ng bắt kèo 400.000 đồng ăn 1.000.000 đồng gà ông B có T ở B nhận kèo; Trong 4.000.000 đồng của ông Th có T, H và một người không rõ tên tuổi góp mỗi người 1.000.000 đồng; T ở Q bắt gà ông B hô 1.000.000 đồng ăn 700.000 đồng thì có Sinh ở QC nhận kèo; T ở C bắt gà ông B hô 500.000 đồng ăn 300.000 đồng thì có Th ở C nhận kèo.

Khi đang đá ở hồ thứ 2 thì gà Bạc bỏ chạy nên gà của S thắng, các đối tượng tiến hành thanh toán tiền độ gà số 1, thanh toán xong thì tiếp tục bắt độ cặp thứ hai giữa gà của Tr ở Q với gà của Kh ở C do B đứng tên.

Đối với cặp gà này thì có 27 người tham gia, cụ thể: Gà của Kh do Đồng Xuân B (gà chân vàng) đá với gà của Tr ở Q (gà chân xanh) kèo nội độ 1.000.000 đồng ăn 1.000.000 đồng. Khi gà đang đá thì H ở Quảng T nghe ông B hô 1.000.000 đồng ăn 800.000 đồng, gà chân vàng chấp thì H nhận kèo; T BĐ bắt gà chân xanh hô 1.000.000 đồng ăn 700.000 đồng có H ở Q nhận kèo; C ở B bắt gà chân xanh hô 500.000 đồng ăn 100.000 đồng thì H ở Q nhận kèo; D ở B bắt gà chân vàng hô 500.000 đồng ăn 1.000.000 đồng thì H ở Q nhận kèo; S “M” bắt gà chân xanh hô 1.000.000 đồng ăn 150.000 đồng thì H ở Q nhận kèo; T ở ĐH hô bắt gà chân vàng hô 2.000.000 đồng ăn 2.000.000 đồng thì Đ ở Q nhận kèo (trong đó H ở B góp 500.000 với T); T bắt gà chân xanh hô 3.000.000 đồng ăn 650.000 đồng thì Đ ở Q nhận kèo; T bắt gà chân vàng hô 500.000 đồng ăn 500.000 đồng thì H ở Q nhận kèo; T bắt gà chân vàng hô 1.000.000 đồng ăn 2.000.000 đồng thì H ở ĐH nhận kèo; T bắt gà chân vàng hô 500.000 đồng ăn 1.000.000 đồng thì S ở QC nhận kèo; T bắt gà chân vàng hô 400.000 đồng ăn

1.000.000 đồng thì Ph ở QL nhận kèo; T bắt gà chân xanh hô 2.000.000 đồng ăn 500.000 đồng thì S “M” nhận kèo; T bắt gà chân xanh hô 1.000.000 đồng ăn 250.000 đồng thì N ở B nhận kèo; T bắt gà chân xanh hô 2.000.000 đồng ăn 400.000 đồng thì T ở B nhận kèo; T hô 200.000 đồng ăn 200.000 đồng thì H nhận kèo. Đ bắt gà chân vàng hô 2.000.000 đồng ăn 1.400.000 đồng thì N ở B nhận kèo; Đ bắt gà chân vàng hô 1.000.000 đồng ăn 3.000.000 đồng thì Đg ở PH nhận kèo; Đ bắt gà chân vàng hô 1.000.000 đồng ăn 250.000 đồng thì H ở C nhận kèo; S bắt gà vàng hô 1.000.000 đồng ăn 600.000 đồng thì T ở Q nhận kèo; H ở C bắt gà chân vàng hô 1.000.000 đồng ăn 600.000 đồng thì T ở Q nhận kèo; H ở C bắt gà chân vàng hô 1.000.000 đồng ăn 800.000 đồng thì Tr ở Q nhận kèo; Phg ở Q bắt gà chân vàng hô 200.000 đồng ăn 1.000.000 đồng thì H ở C nhận kèo; Ph ở QL bắt gà chân vàng hô 200.000 đồng ăn 1.000.000 đồng thì H ở C nhận kèo; T ở B bắt gà chân vàng hô 1.000.000 đồng ăn 300.000 đồng thì S ở QC nhận kèo; N ở X bắt gà chân xanh hô 1.000.000 đồng ăn 300.000 đồng thì Đ ở Q nhận kèo. Khi đang đá đến hồ thứ 4 thì gà của B thua, sau khi kết thúc độ thứ hai, các đối tượng tiến hành thanh toán tiền cá độ cho nhau. Sau hai cặp đá gà, Lê Thanh M thu được 450.000 đồng tiền xới từ chủ gà thắng và 500.000 đồng tiền vé do M thu.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi các đối tượng đang thanh toán tiền cho nhau và đang chuẩn bị bắt độ cặp gà thứ ba thì bị lực lượng Công an huyện T bắt quả tang nhóm đối tượng trên. Quá trình thu giữ đã thu giữ tại xới gà 01 xô nhựa đựng bên trong có đựng kéo, kim khâu, băng dính, dây bả quần cựa; 01 hình hộp chữ nhật bằng kim loại bên trong có kéo, kim khâu, chỉ, bông băng; 01 cái cân màu xanh có dòng chữ NHON HÒA VIỆT NAM; 05 tờ giấy phơi ghi tỉ lệ cá độ; 05 con gà chọi; 05 giỏ đựng gà; 01 tấm bảng ghi bằng kim loại; Tổng tiền thu trên người các đối tượng có liên quan số tiền 82.367.000 đồng; 02 xe ô tô và các đồ vật, tài liệu khác có liên quan đến việc “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”

Cụ thể, trong ngày 08/12/2019, Lê Thanh M và Nguyễn Anh M đã tổ chức cho các đối tượng đánh bạc bằng hình thức đá gà. Ở cặp gà thứ nhất giữa gà S M và gà của B có 17 người tham gia, với số tiền sử dụng để đánh bạc là 26.900.000 đồng. Ở cặp gà thứ hai giữa gà Tr ở Q và gà của Kh do B đứng tên, có 27 người tham gia, với số tiền sử dụng để đánh bạc là 58.300.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của các đối tượng trong 02 cặp gà là 85.200.000 đồng. Cụ thể như sau:

Những người chỉ tham gia cặp gà thứ nhất giữa Gà Tía nặng 2,9kg của B với gà Ô nặng 2,9kg của S, gồm:

Đàm H: Ở cặp gà ông B và gà S M, Hiệp góp 450.000 đồng với S trong độ 2.400.000 đồng ăn 4.000.000 đồng, góp 300.000 đồng với Ng trong độ 400.000 đồng ăn 1.000.000 đồng với T. Khi đi H mang theo 720.000 đồng để đánh bạc, trong đó H thắng 750.000 đồng trong độ kèo với S, thua 300.000 đồng trong độ kèo với T ở B. Số tiền Đàm H sử dụng để đánh bạc khi tham gia cá cược cặp gà thứ nhất là 750.000 đồng để ăn thua số tiền 7.800.00 đồng

Đàm Bích Ng: Ở cặp gà ông B và gà S M, Ng góp 150.000 đồng với S trong độ kèo 2.400.000 đồng ăn 4.000.000 đồng với Thái, 100.000 đồng trong độ gà 400.000 đồng ăn 1.000.000 đồng với T. Khi đi mang theo 360.000 đồng để đánh bạc, trong đó Ng thắng 250.000 đồng trong độ kèo với S (Góp với H trong độ kèo H góp với S số tiền 600.000 đồng), thua 100.000 đồng trong độ kèo với H. Số tiền Đ B Ng sử dụng để đánh bạc khi tham gia cá cược cặp gà thứ nhất là 250.000 đồng để thắng thua trong hai độ góp chung số tiền 7.800.000 đồng.

3. Đặng Xuân H: ở cặp gà ông B và gà S M, H cùng tham gia góp 300.000 trong độ 2.400.000 đồng ăn 4.000.000 đồng. Khi đi mang theo 500.000 đồng, trong đó, H thắng 500.000 đồng trong độ kèo góp với S. Như vậy, số tiền Đ X H sử dụng để đánh bạc khi tham gia cá cược cặp gà thứ nhất là 300.000 đồng để thắng thua số tiền 6.400.000 đồng.

Trần Anh Đ: tham gia cặp gà thứ nhất giữa gà S và gà B, nhận kèo với S hô 1.000.000 đồng ăn 300.000 đồng. Khi đi mang theo 550.000 đồng để đánh bạc, Đ thua số tiền 300.000 đồng trong độ kèo với S. Số tiền Trần Anh Đ sử dụng khi tham gia cá cược cặp gà thứ nhất là 300.000 đồng để ăn thua số tiền 1.300.000 đồng.

Hoàng Văn Th: Ở cặp gà thứ nhất giữa gà S và gà B, khi nghe sang hô 3.000.000 đồng ăn 1.000.000 đồng, Th nhận kèo với S; Hô kèo 200.000 đồng ăn 2.000.000 đồng với S. Khi đi mang theo 1.000.000 đồng để đánh bạc, Th thua 800.000 đồng trong độ kèo với S. Số tiền Hoàng Văn Th sử dụng để đánh bạc khi tham gia cá cược cặp gà thứ nhất là 1.200.000 đồng để ăn thua số tiền 6.200.000 đồng.

Trịnh Ngọc S: Ở cặp gà thứ nhất giữa gà S và gà B, S góp với S 300.000 đồng ăn 500.000 đồng (trong kèo 2.400.000 đồng ăn 4.000.000 đồng). Khi đi đánh bạc, S mang theo số tiền 345.000 đồng, S thắng 500.000 đồng trong độ kèo với S. Số tiền S sử dụng để đánh bạc trong cặp gà thứ nhất là 300.000 đồng để thắng thua trong độ chung số tiền 6.400.000 đồng.

Phạm Đức Th: Ở cặp gà thứ nhất giữa gà S và gà B, Th nhận kèo 300.000 đồng ăn 500.000 đồng với T. Khi đi mang theo 500.000 đồng để đánh bạc, số tiền Th sử dụng để đánh bạc trong cặp gà thứ nhất là 500.000 đồng để ăn thua số tiền 800.000 đồng.

Những người tham gia cả 2 cặp gà và những người chỉ tham gia cặp gà thứ 2 giữa gà của Tr ở Q T với gà của Kh ở C D do B đứng tên gồm:

Trần Khánh T: tham gia cá độ cả hai cặp gà, cụ thể:

+ Ở độ thứ nhất: giữa Gà Tía nặng 2,9kg của B với gà Ô nặng 2,9kg của S. T hô 2.000.000 đồng ăn 300.000 đồng với S; ghép kèo với Th ở Q Ph tỉ lệ 1.000.000 đồng ăn 600.000 đồng trong độ kèo 4.000.000 đồng ăn 2.400.000 đồng với S ở Q Ch. Khi đi T mang 7.220.000 đồng để đánh bạc. Như vậy, số tiền T sử dụng để đánh bạc ở cặp gà thứ nhất là 3.000.000 đồng cá cược thắng, thua là 8.700.000 đồng.

+ Ở cặp gà thứ 2 giữa gà của Tr với gà của Kh do B đứng tên, T bắt kèo tỉ lệ 2.000.000 đồng ăn 2.000.000 đồng với Đ ở Q T, kèo này T thua 2.000.000

đồng; tiếp tục bắt kèo 3.000.000 đồng ăn 650.000 đồng với Đ (gồm hai kèo 2.000.000 đồng ăn 400.000 đồng và 1.000.000 đồng ăn 250.000 đồng), kèo này T thắng 650.000 đồng; bắt kèo 500.000 đồng ăn 500.000 đồng với H ở Q S, T thua 500.000 đồng; kèo 500.000 đồng ăn 1.000.000 đồng với S ở Q Ch, thua S 500.000 đồng; 400.000 đồng ăn 1.000.000 đồng với Ph ở Q L, thua Ph 400.000 đồng; 2.000.000 đồng ăn 500.000 đồng với S mèo, thắng 500.000 đồng; 2.000.000 đồng ăn 400.000 đồng với T ở B Đ, thắng 400.000 đồng; 500.000 đồng ăn 200.000 đồng với H ở Q S, thắng 200.000 đồng; 300.000 đồng ăn 300.000 đồng với H ở Q S, thắng 300.000 đồng. Số tiền Trần Khánh T sử dụng để đánh bạc trong cặp gà thứ hai là 11.200.000 đồng để thắng, thua số tiền 17.750.000 đồng

Tổng số tiền T sử dụng để đánh bạc của 02 cặp gà là 14.200.000 đồng để cá độ thắng thua 26.450.000 đồng

Hoàng Tiến S: tham gia cả 2 độ gà, cụ thể:

+ Ở cặp gà thứ nhất giữa Gà Tía nặng 2,9kg của B với gà Ô nặng 2,9kg của S, S bắt kèo nội độ là 1.000.000 đồng ăn 1.000.000 đồng (kèo giữa 02 chủ gà với nhau) thắng 1.000.000 đồng; tiếp đó S bắt kèo với Th ở Ph H 3.000.000 đồng ăn 1.000.000 đồng, thắng 1.000.000 đồng, Th lợi lại kèo 200.000 đồng ăn 2.000.000 đồng, thua 200.000 đồng; bắt kèo với H ở C D 4.000.000 đồng ăn 1.000.000 đồng, thắng 1.000.000 đồng; bắt kèo với Đ 1.000.000 đồng ăn 300.000 đồng, thắng 300.000 đồng; bắt kèo với T ở Đ H 300.000 đồng ăn 2.000.000 đồng, thua 300.000 đồng. Tất cả những kèo trên S “Mèo” đều bắt gà của mình. Tất cả những kèo trên đều có phôi và đã thu được phôi có xác nhận của S, ngoài ra, có lời khai của những người tham gia công nhận có bắt kèo độ với S. Khi đi mang theo khoảng 6.000.000 đồng để đánh bạc, do N ở B Đ, Ch ở Ph H, H X và T ở Đ H, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên chưa triệu tập làm việc, do đó chưa xác định được kèo bắt với S, vì vậy Cơ quan điều tra chỉ tính những kèo còn lại. Số tiền Hoàng Tiến S sử dụng để đánh bạc khi tham gia cá cược cặp gà thứ nhất là 9.500.000 đồng để ăn thua số tiền 16.800.000 đồng.

+ Ở cặp gà thứ 2 giữa gà của Tr với gà của Kh do B đứng tên, S bắt kèo 1.000.000 đồng ăn 800.000 đồng với H, thắng 800.000 đồng; bắt kèo 2.000.000 đồng ăn 500.000 đồng với T ở Đ H, thua 500.000 đồng; 1.000.000 đồng ăn 600.000 đồng với T ở Q T, thắng 600.000 đồng; 1.000.000 đồng ăn 150.000 đồng; 1.000.000 đồng ăn 400.000 đồng, 1.000.000 đồng ăn 100.000 đồng với H ở Q T. Số tiền Hoàng Tiến S sử dụng để đánh bạc trong cặp gà thứ hai là 5.500.000 đồng để ăn thua số tiền 9.550.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền S sử dụng để đánh bạc cả 02 cặp gà là 15.000.000 đồng để cá độ thắng, thua 26.350.000 đồng.

Đặng Chiêu S: tham gia cá độ cả hai cặp gà, cụ thể:

+ Ở độ thứ nhất giữa Gà Tía nặng 2,9kg của B với gà Ô nặng 2,9kg của S, S bắt kèo với 1.200.000 đồng ăn 2.000.000 với Th trong độ kèo 2.400.000 đồng ăn 4.000.000 đồng; S hô kèo 700.000 đồng ăn 1.000.000 đồng thì T Q T nhận

kèo; S hô 300.000 đồng ăn 1.000.000 đồng thì T nhận kèo. Khi đi mang theo 1.550.000 đồng để đánh bạc, trong đó, S thắng 2.000.000 đồng trong độ kèo với Th, thua 700.000 đồng trong độ kèo với T ở D L, xã Q T, thua 300.000 đồng trong độ kèo với T ở B Đ. Số tiền Đặng Chiêu S sử dụng để đánh bạc khi tham gia cá cược cặp gà thứ nhất là 2.200.000 đồng để ăn thua số tiền 9.400.000 đồng.

+ Ở cặp gà thứ 2 giữa gà của Tr với gà của Kh do B đứng tên, S hô kèo 1.000.000 đồng ăn 500.000 đồng, T nhận kèo (S thắng 500.000 đồng); S hô kèo 200.000 đồng ăn 200.000 đồng, Tr ở Q T nhận kèo, thắng 200.000 đồng. Số tiền Đặng Chiêu S sử dụng để đánh bạc trong cặp gà thứ hai là 1.200.000 đồng để thắng thua số tiền 1.900.000 đồng.

Tổng số tiền S sử dụng để đánh bạc cả 02 cặp gà là 3.400.000 đồng để cá độ thắng thua 11.300.000 đồng.

Nguyễn Thanh T: tham gia cả 2 cặp gà, cụ thể:

+ Ở độ thứ nhất giữa gà Tía nặng 2,9kg của B với gà Ô nặng 2,9kg của S, T bắt kèo 700.000 đồng ăn 1.000.000 đồng với S. Khi đi mang theo 100.000 đồng để đánh bạc, T thua 700.000 đồng trong độ kèo với S. Số tiền Nguyễn Thanh T sử dụng để đánh bạc khi tham gia cá cược cặp gà thứ nhất là 700.000 đồng để ăn thua số tiền 1.700.000 đồng.

+ Ở cặp gà thứ 2 giữa gà của Tr với gà của Kh do B đứng tên, T nhận kèo với S 1.000.000 đồng ăn 600.000 đồng, T thua 600.000 đồng; 600.000 đồng ăn 1.000.000 đồng với H ở C D, thua 600.000 đồng; bắt kèo lợi 500.000 đồng ăn 300.000 đồng với H, thua 500.000 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Thanh T sử dụng để đánh bạc khi tham gia cá cược cặp gà thứ hai là 1.700.000 đồng để ăn thua số tiền 4.000.000 đồng.

Tổng số tiền Nguyễn Thanh T sử dụng đánh bạc của 02 cặp gà là 2.400.000 đồng để thắng thua số tiền 5.700.000 đồng.

Đồng Quốc H: tham gia cả 2 cặp gà, cụ thể:

+ Ở cặp gà thứ nhất giữa gà S và gà B, H làm nước cho gà B, S hô kèo 4.000.000 đồng ăn 1.000.000 đồng, H nhận với S. Số tiền Đồng Quốc H sử dụng để đánh bạc là 1.000.000 đồng để thắng thua số tiền 5.000.000 đồng.

+ Ở cặp gà thứ 2 giữa gà của Tr với gà của Kh do B đứng tên, H cá cược 800.000 đồng ăn 1.000.000 đồng với S, H thua 800.000 đồng; Đ hô kèo 1.000.000 đồng ăn 400.000 đồng, H nhận với Đ ở Ph H (trong kèo này H bỏ 150.000 đồng, Đ bắt với H 250.000 đồng), H thua 400.000 đồng; Số tiền Đồng Quốc H sử dụng để đánh bạc khi tham gia cá cược ở cặp gà thứ hai là 950.000 đồng để thắng, thua số tiền 3.200.000 đồng.

Tổng tang số đánh bạc của Đồng Quốc H trong 02 cặp gà là 1.950.000 đồng để cá cược thắng thua là 8.200.000 đồng.

Đinh Xuân Th: tham gia cả 2 cặp gà, cụ thể:

+ Ở cặp gà thứ nhất giữa gà S và gà B, Th hô kèo 2.000.000 đồng ăn 1.200.000 đồng với S ở Q Ch (trong độ kèo 4.000.000 đồng ăn 2.400.000 đồng);

H ở Q S hô kèo 1.000.000 đồng ăn 600.000 đồng, Th nhận kèo. Khi đi mang theo 1.000.000 đồng để đánh bạc, Th thua 2.000.000 đồng trong độ kèo với S. Số tiền Đinh Xuân Th sử dụng khi tham gia cá cược cặp gà thứ nhất 2.600.000 đồng để thắng thua số tiền 8.000.000 đồng.

+ Ở cặp gà thứ 2 giữa gà của Tr với gà của Kh do B đứng tên, Th hô 1.000.000 đồng ăn 800.000 đồng với Đ ở Q T nhận kèo, Th thua 1.000.000 đồng. Số tiền Đinh Xuân Th sử dụng khi tham gia cá cược cặp gà thứ hai là 1.000.000 đồng để thắng thua số tiền 1.800.000 đồng.

Tổng số đánh bạc của Đinh Xuân Th trong 02 cặp gà là 3.600.000 đồng để cá cược thắng thua 9.8000.000 đồng.

Tường Ngọc T: tham gia cả 2 cặp gà, cụ thể:

+ Ở cặp gà thứ nhất giữa gà S và gà B, T hô kèo 300.000 đồng ăn 500.000 đồng, Th ở C D nhận kèo. Khi đi mang theo 1.000.000 đồng để đánh bạc, T thắng 500.000 đồng trong độ kèo với Th. Số tiền Tường Ngọc T sử dụng để đánh bạc khi tham gia cá cược cặp gà thứ nhất là 300.000 đồng, để ăn thua số tiền 800.000 đồng.

+ Ở cặp gà thứ 2 giữa gà của Tr với gà của Kh do B đứng tên, H hô kèo 500.000 đồng ăn 100.000 đồng, T nhận kèo, T thua 100.000 đồng. Số tiền T sử dụng để đánh bạc trong cặp gà thứ hai là 100.000 đồng để thắng thua số tiền 600.000 đồng.

Tổng số đánh bạc của Tường Ngọc T sử dụng đánh bạc trong 02 cặp gà là 400.000 đồng để cá cược thắng thua 1.400.000 đồng.

Dương Văn Kh: tham gia cả 2 cặp gà, cụ thể:

+ Ở cặp gà thứ nhất giữa gà S và gà B, Kh đá nội độ 1.000.000 đồng ăn 1.000.000 đồng với gà S. Khi tham gia đánh bạc Kh mang theo số tiền 1.274.000 đồng, sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc thắng thua số tiền 2.000.000 đồng.

+ Ở cặp gà thứ 2 giữa gà của Tr với gà của Kh do B đứng tên, Kh bắt kèo nội độ (B đứng tên) 1.000.000 đồng ăn 1.000.000 đồng với Tr ở Q T, Kh thua 1.000.000 đồng; Đ hô kèo 5.000.000 đồng ăn 1.000.000 đồng, Kh nhận kèo, thua 1.000.000 đồng. Số tiền Kh sử dụng để đánh bạc dưới hình thức đá gà trong cặp gà thứ hai là 2.000.000 đồng để cá cược thắng thua số tiền 8.000.000 đồng.

Tổng số tiền Dương Văn Kh sử dụng để đánh bạc cả 02 cặp gà là 3.000.000 đồng để cá cược thắng, thua số tiền 10.000.000 đồng

Đinh Xuân H: tham gia cả 2 cặp gà, cụ thể:

+ Ở cặp gà thứ nhất giữa gà S và gà B, H hô kèo 1.000.000 đồng ăn 600.000 đồng, Th nhận kèo. Khi đi mang theo 1.600.000 đồng để đánh bạc, H thua 1.000.000 đồng trong độ kèo với Th. Số tiền H sử dụng để đánh bạc trong cặp gà thứ nhất là 1.000.000 đồng để thắng thua số tiền 1.600.000 đồng.

+ Ở cặp gà thứ 2 giữa gà của Tr với gà của Kh do B đứng tên, H bắt kèo 500.000 đồng ăn 500.000 đồng với T, thắng 500.000 đồng; 500.000 đồng ăn 200.000 đồng và kèo 300.000 đồng ăn 300.000 đồng với T, thua T 500.000

đồng; bắt kèo 100.000 đồng ăn 500.000 đồng với L ở Q H, thua 100.000 đồng. Số tiền H sử dụng để đánh bạc trong cặp gà thứ hai là 1.100.000 đồng để thắng thua số tiền 2.900.000 đồng.

Tổng số tiền Đinh Xuân H sử dụng để đánh bạc cả 02 cặp gà là 2.100.000 đồng để cá cược thắng thua 4.500.000 đồng

Đông Xuân B: tham gia cả 2 cặp gà. Cụ thể:

+ Ở cặp gà thứ nhất giữa gà S và gà B, B đưa hai con gà đến trường gà của M, M cân và bắt kèo cá cược. B và S ghép gà đá và thống nhất giá nội độ là 01 triệu ăn 01 triệu, sử dụng tiền của Kh, B không góp nội độ. Khi đi mang theo 1.350.000 đồng để đánh bạc tuy nhiên chưa sử dụng.

+ Ở cặp gà thứ 2 giữa gà của Tr với gà của Kh do B đứng tên, B hô kèo 800.000 đồng ăn 1.000.000 đồng với H ở Q T. Số tiền B sử dụng để đánh bạc trong cặp gà thứ hai là 800.000 đồng để thắng thua số tiền 1.800.000 đồng.

Trịnh Văn H:

+ Ở cặp gà thứ nhất giữa gà S và gà B, H góp chung độ với L, Tr và L nhận kèo 1.000.000 đồng ăn 300.000 đồng với đối tượng chưa xác định được nên không có cơ sở truy cứu trách nhiệm.

+ Ở cặp gà thứ 2 giữa gà của Tr với gà của Kh do B đứng tên, H góp chung kèo nội độ với L, L1 và Tr mỗi người 250.000 trong nội độ 1.000.000 đồng ăn 1.000.000 đồng với Kh (khi đi đánh bạc mang theo số tiền 300.000 đồng để đánh bạc). Số tiền mà H sử dụng để đánh bạc trong cặp gà thứ hai là 250.000 đồng để thắng thua chung trong nội số tiền 2.000.000 đồng.

Dương Văn L:

+ Ở cặp gà thứ nhất giữa gà S và gà B, L góp chung độ với Hương, Tr và L1 nhận kèo 1.000.000 đồng ăn 300.000 đồng với đối tượng chưa xác định được nên không có cơ sở truy cứu trách nhiệm.

+ Ở cặp gà thứ 2 giữa gà của Tr với gà của Kh do B đứng tên, L góp chung nội độ với Hg, L1 và Tr mỗi người 250.000 trong nội độ 1.000.000 đồng ăn 1.000.000 đồng với Kh. Khi đi mang theo số tiền 300.000 đồng để đánh bạc. Số tiền mà L sử dụng để đánh bạc trong cặp gà thứ hai là 250.000 đồng để thắng thua chung trong nội số tiền 2.000.000 đồng.

Trịnh Thăng L1

+ Ở cặp gà thứ nhất giữa gà S và gà B L1 góp chung độ với H, Tr và L nhận kèo 1.000.000 đồng ăn 300.000 đồng với đối tượng chưa xác định được nên không có cơ sở truy cứu trách nhiệm.

+ Ở cặp gà thứ 2 giữa gà của Tr với gà của Kh do B đứng tên, L1 góp chung nội độ với Hg, L và Tr mỗi người 250.000 trong nội độ 1.000.000 đồng ăn 1.000.000 với Kh. Số tiền mà L1 sử dụng để đánh bạc trong cặp gà thứ hai là 250.000 đồng để thắng thua chung trong nội số tiền 2.000.000 đồng.

Đặng Ngọc Tr:

+ Ở cặp gà thứ nhất giữa gà S và gà B, góp chung độ với H, L1 và L nhận kèo 1.000.000 đồng ăn 300.000 đồng với đối tượng chưa xác định được nên

không có cơ sở truy cứu trách nhiệm. Khi đi đánh bạc mang theo số tiền 700.000 đồng.

+ Ở cặp gà thứ 2 giữa gà của Tr với gà của Kh do B đứng tên, Tr bắt kèo nội độ 1.000.000 đồng ăn 1.000.000 đồng với B (trong đó có Hg, L, L1 mỗi người góp 250.000 đồng trong kèo nội độ với Tr, thắng 1.000.000 đồng); Tr nhận kèo 1.000.000 đồng ăn 800.000 đồng với H ở C D, (trong đó, S góp 200.000 đồng), Tr và S thắng 1.000.000 đồng. Số tiền mà Tr sử dụng để đánh bạc trong cặp gà thứ hai là 850.000 đồng để thắng thua số tiền 3.800.000 đồng.

Nguyễn Thanh T: tham gia cả 2 cặp gà. Cụ thể:

+ Ở cặp gà thứ nhất giữa gà S và gà B, T hô và bắt kèo với S ở Q Ch 1.000.000 đồng ăn 300.000 đồng, T hô và bắt kèo với Ng ở Q Ch 1.000.000 đồng ăn 400.000 đồng. Khi đi mang theo 1.500.000 đồng để đánh bạc, T thắng 700.000 đồng trong độ kèo với S và Ng. Số tiền mà T sử dụng để đánh bạc trong cặp gà thứ nhất là 2.000.000 đồng để thắng, thua số tiền 2.700.000 đồng.

+ Ở cặp gà thứ 2 giữa gà của Tr với gà của Kh do B đứng tên, T hô và bắt kèo với H 1.000.000 đồng ăn 700.000 đồng, thắng 700.000 đồng; T nhận kèo 2.000.000 đồng ăn 400.000 đồng với T, T thua 400.000 đồng; T nhận kèo 500.000 đồng ăn 100.000 với L ở Q H, T thua 100.000 đồng. Số tiền T sử dụng để đánh bạc trong cặp gà thứ hai là 1.500.000 đồng để ăn thua số tiền 4.700.000 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc của Nguyễn Thanh T cả 02 cặp gà là 3.500.000 đồng để cá cược thắng thua số tiền 7.400.000 đồng.

Trịnh Trung H: Tham gia cặp gà thứ hai giữa gà của Tr ở Q T đá với gà của Kh do B đứng tên. H nhận kèo 800.000 đồng ăn 1.000.000 đồng với B, H thắng 800.000 đồng. H nhận kèo 1.000.000 đồng ăn 700.000 đồng với T ở B Đ, H thua 700.000 đồng. H nhận kèo 500.000 đồng ăn 100.000 đồng với C ở B Đ, H thua 100.000 đồng; H nhận kèo 500.000 đồng ăn 500.000 đồng với D, H thắng 500.000 đồng; S mèo hô 1.000.000 đồng ăn 150.000 đồng, tiếp tục hô 1.000.000 đồng ăn 400.000 đồng, 1.000.000 đồng ăn 100.000 đồng, H nhận kèo. Khi đi mang theo 7.100.000 đồng để đánh bạc. Số tiền mà H sử dụng để đánh bạc trong cặp gà thứ hai là 2.950.000 đồng để ăn thua số tiền 8.750.000 đồng.

Trần Xuân Đ: Tham gia cặp gà thứ hai giữa gà của Tr ở Q T đá với gà của Kh do B đứng tên. Đ hô và bắt kèo 2.000.000 đồng ăn 2.000.000 đồng với T ở Đ H, Đ thắng 2.000.000 đồng; bắt kèo lợi kèo với T 400.000 đồng ăn 2.000.000 đồng, thua T 400.000 đồng, tiếp tục bắt kèo 3.000.000 đồng ăn 650.000 đồng với T (gồm hai kèo 2.000.000 đồng ăn 400.000 đồng và 1.000.000 đồng ăn 250.000 đồng), kèo này T thắng 650.000 đồng; Đ1 Ph H hô kèo 3.000.000 đồng ăn 1.000.000 đồng, Đ nhận kèo, thua Đ1 1.000.000 đồng, bắt lợi kèo với Đ1 ở Ph H 300.000 đồng ăn 1.000.000 đồng, thua Đ1 300.000 đồng; bắt với H 250.000 đồng trong kèo 400.000 đồng ăn 1.000.000 đồng, thua H 250.000 đồng. Khi đi mang theo 2.450.000 đồng để đánh bạc, ngoài ra Đ còn tham gia bắt kèo với N ở B Đ 2.000.000 đồng ăn 1.400.000 đồng do chưa điều tra làm rõ được với N nên chưa có cơ sở xác định Đ tham gia bắt kèo với N. Số tiền Đ sử

dụng để đánh bạc trong cặp gà thứ hai là 4.600.000 đồng để ăn thua số tiền 14.200.000 đồng.

Nguyễn Thành Đ: Tham gia cặp gà thứ hai giữa gà của Tr ở Q T đá với gà của Kh do B đứng tên. Đ hô và bắt kèo 1.000.000 đồng ăn 300.000 đồng; 3.000.000 đồng ăn 1.000.000 đồng với Đ, Đ thắng 1.300.000 đồng. Đ nhận kèo 400.000 đồng ăn 1.000.000 đồng với H, Đ thắng 400.000 đồng; Đ hô và bắt kèo 5.000.000 đồng ăn 1.000.000 đồng với Kh, Đ thắng 1.000.000 đồng. Khi đi mang theo 8.400.000 đồng để đánh bạc. Số tiền Đ sử dụng để đánh bạc trong cặp gà thứ hai là 10.000.000 đồng để ăn thua số tiền 12.700.000 đồng.

Phạm Sỹ C: Tham gia cặp gà thứ hai giữa gà của Tr ở Q T đá với gà của Kh do B ở C D đứng tên. C nhận kèo 500.000 đồng ăn 100.000 đồng với H, thắng 100.000 đồng. Khi đi mang theo 2.345.000 đồng để đánh bạc. Số tiền C sử dụng để đánh bạc trong cặp gà thứ hai là 500.000 đồng để ăn thua số tiền 600.000 đồng.

Trương Công H: Tham gia cặp gà thứ hai giữa gà của Tr ở Q đá với gà của Kh do B ở C D đứng tên. H hô và bắt kèo 1.000.000 đồng ăn 800.000 đồng với Tr, H thua 1.000.000 đồng; H hô và bắt kèo 1.000.000 đồng ăn 600.000 đồng với T, H thắng 600.000 đồng; H nhận kèo 200.000 đồng ăn 1.000.000 đồng với Ph ở Q T, H thắng 200.000 đồng; H nhận kèo 200.000 đồng ăn 1.000.000 đồng với Ph ở Q L, H thắng 200.000 đồng; H nhận kèo 500.000 đồng ăn 100.000 đồng với T ở C D, H thắng 100.000 đồng. Khi đi mang theo 2.000.000 đồng để đánh bạc. Số tiền H sử dụng để đánh bạc trong cặp gà thứ hai là 4.500.000 đồng để ăn thua số tiền 6.400.000 đồng.

Phạm Xuân Ph: Tham gia cặp gà thứ hai giữa gà của Tr ở Q T đá với gà của Kh do B ở C D đứng tên. Ph nhận kèo 1.000.000 đồng ăn 200.000 đồng với H, Ph thua 200.000 đồng; Ph nhận kèo 1.000.000 đồng ăn 400.000 đồng với T, Ph thắng 400.000 đồng. Khi đi mang theo 3.632.000 đồng để đánh bạc, số tiền Ph sử dụng để đánh bạc trong cặp gà thứ hai là 1.200.000 đồng để ăn thua số tiền 2.600.000 đồng.

Trịnh Thành Đ: Tham gia cặp gà thứ hai giữa gà của Tr ở Q T đá với gà của Kh do B ở C D đứng tên. Đ bắt kèo 800.000 đồng ăn 1.000.000 đồng với Th ở Q Ph, thắng độ 1.000.000 đồng; bắt kèo 300.000 đồng ăn 1.000.000 đồng với N ở X H, thua độ 300.000 đồng. Khi đi mang theo 1.450.000 đồng để đánh bạc, số tiền Đ sử dụng để đánh bạc trong cặp gà thứ hai là 1.100.000 đồng để ăn thua số tiền 3.100.000 đồng.

Lê Thanh Ph: Tham gia cặp gà thứ hai giữa gà của Tr ở Q T đá với gà của Kh do B ở C D đứng tên. Ph nhận kèo 1.000.000 đồng ăn 200.000 đồng với H ở C D, thua 200.000 đồng. Khi đi mang theo 200.000 đồng để đánh bạc. Số tiền Ph sử dụng để đánh bạc trong cặp gà thứ hai là 200.000 đồng để ăn thua số tiền 1.200.000 đồng.

Trần Thanh T: Tham gia cặp gà thứ hai giữa gà của Tr ở Q T đá với gà của Kh do B ở C D đứng tên. T nhận kèo 500.000 đồng ăn 400.000 đồng với D, thắng độ 500.000 đồng. T hô kèo 1.000.000 đồng ăn 200.000 đồng, N ở X H

nhận kèo, thắng độ 200.000 đồng. Khi đi mang theo 720.000 đồng để đánh bạc, số tiền T sử dụng để đánh bạc trong cặp gà thứ hai là 1.400.000 đồng để ăn thua số tiền 2.100.000 đồng.

Phạm Xuân N: Tham gia cặp gà thứ hai giữa gà của Tr ở Q T đá với gà của Kh do B ở C D đứng tên. N hô và bắt kèo 1.000.000 đồng ăn 300.000 đồng với Đ ở Q T, thắng độ 300.000 đồng; N nhận kèo 1.000.000 đồng ăn 200.000 đồng với T ở Q Ph, thua 200.000 đồng. Khi đi mang theo 700.000 đồng để đánh bạc, số tiền N sử dụng để đánh bạc trong cặp gà thứ hai là 1.200.000 đồng để ăn thua số tiền 2.500.000 đồng.

Phạm Quang L: Tham gia cặp gà thứ hai giữa gà của Tr ở Q T đá với gà của Kh do B ở C D đứng tên. L hô và bắt kèo 500.000 đồng ăn 100.000 đồng với H ở Q S, thắng 100.000 đồng; hô và bắt kèo 500.000 đồng ăn 100.000 đồng với T ở B Đ, thắng độ 100.000 đồng. Khi đi đánh bạc mang theo 350.000 đồng để đánh bạc, số tiền L sử dụng để đánh bạc trong cặp gà thứ hai là 1.000.000 đồng để ăn thua số tiền 1.200.000 đồng.

Nguyễn Anh D: Tham gia cặp gà thứ hai giữa gà của Tr ở Q T đá với gà của Kh do B ở C D đứng tên. D hô và bắt kèo 500.000 đồng ăn 400.000 đồng với T ở Q Ph, thua 500.000 đồng; bắt kèo 500.000 đồng ăn 500.000 đồng với H ở Q T, thua 500.000 đồng. Khi đi mang theo 2.000.000 đồng để đánh bạc, số tiền D sử dụng để đánh bạc trong cặp gà thứ hai là 1.000.000 đồng để ăn thua số tiền 1.900.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan CSĐT Công an huyện Q Tr đã thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, BKS: 73B1-09062, màu đen-bạc, số khung: 039512, số máy: 039512, xe cũ đã qua sử dụng;
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HOALAM, loại 100, BKS: 73K3-6208, màu nâu, số khung: 201000265, số máy: 10209431, xe cũ đã qua sử dụng;

- 82.367.000 đồng (Tám mươi hai triệu ba trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1, màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) ví da màu đen có dòng chữ CHANEL, ví đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- 01 (một) cái cân màu xanh, có dòng chữ NHƠN HÒA VIỆT NAM, Số QĐ: 28/QĐ-TĐC, mức cân lớn nhất là 5kg, mức cân nhỏ nhất 200g, đã qua sử dụng; 01 (một) hình hộp chữ nhật bằng kim loại sáng màu, bên trong có kéo, kim khâu, chỉ, bông, bang; 01 (một) xô bằng nhựa, màu trắng, có dòng chữ HABECO bên trong có đựng kéo, kim khâu, băng dính, dây bả quấn cựa; 05 (năm) giỏ đựng gà, bằng nhựa, có nhiều màu sắc, đã qua sử dụng; 01 (một) tấm bảng bằng kim loại có chiều dài khoảng 90cm, rộng khoảng 70cm, dùng để tổ chức đá gà.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone 6, màu vàng Gold, điện thoại bị vỡ màn hình, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01

(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen xám, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu vàng đất, có chữ DUOS, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MOBELL, màu vàng, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone xs max màu vàng Gold, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) ví da màu đen bên trong có dòng chữ Dragon, ví cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- 01 (một) ví da màu đen, ví bị rách da, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Black Berry, màu đen xám, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen 1114 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen 1190 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, viền xung quanh bị vỡ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu vàng, điện thoại cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50, màu xanh dương, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu ghi xám, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu KECHADDA K9 PLUS, loại bàn phím màu vàng đen, mặt lưng phía sau có dòng chữ “music X - SpeaKer”, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S8, màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Philip, màu đen, loại bàn phím, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1034, màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy J7, màu đen, máy cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, BKS: 73E1-23956, màu đen - đỏ, số khung: RLCS5C6K0EY171411, số máy: 5C6K171377, xe cũ đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, BKS: 73E1-00915, màu đen - đỏ, số khung: 487083, số máy: 487134, xe cũ đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại JUPITER, BKS: 73E1-18103, màu đen, số khung: 042480, số máy: 042491, xe cũ đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX, BKS: 73E1-11513, màu đen - bạc, số khung: 018329, số máy: 5298257, xe cũ đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, BKS: 73E1-13122, màu đen - đỏ, số khung: 951969, số máy: 951961, xe cũ đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, BKS: 73E1-14172, màu đen - đỏ, số khung: RLCS5C641DY075412, số máy: 5C64641075427, xe cũ đã qua

sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, BKS: 73E1-09530, màu đen - bạc, số khung: 678299, số máy: 678354, xe cũ đã qua sử dụng;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu DREAM, loại C100, BKS: 73K1-9715, màu nâu, số khung: 8156910, số máy: 8156910, xe cũ đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu FASTER, loại 110, BKS: 73K3-3759, màu xanh, số khung: 00143717, số máy: 10117401, xe cũ đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại MOJET, BKS: 73E1-02759, màu vàng - đen, số khung: 3101882, số máy: 3501463, xe cũ đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại FUTURE, BKS: 73E1-06325, màu nâu đồng, số khung: 020468, số máy: 0040453, xe cũ đã qua sử dụng;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, BKS: 73E1-16409, màu đỏ - đen, số khung: 062558, số máy: 062577, xe cũ đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại AIR BLADE, BKS: 73E1 14048, màu trắng - đỏ - đen, số khung: 020468, số máy: 0040453, xe cũ đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại TAURUS, BKS: 73N8-6258, màu bạc - đen, số khung: 005345, số máy: 005345, xe cũ đã qua sử dụng;

- 01 (một) con gà tía, chân lem xanh, đầu cổ không có lông, cựa dài 0,5 cm, lông đuôi dài, mào lệch, trọng lượng 2,64kg (hai phẩy sáu mươi bốn kilogam); 01 (một) gà ô đen, mông tà, cầu ngắn, chân lo lem, mỏ đen, mào tà, cựa nhú bằng hạt ngô, đầu cổ không có lông, da màu đỏ, lông đuôi bị cắt, trọng lượng 2,8kg (hai phẩy tám kilogam); 01 (một) con gà ô tía, cổ không có lông, da màu đỏ, mỏ trắng đen, mông tà, chân trắng đen, cựa dài 1,5cm, lông đuôi bị cắt, trọng lượng 3,18kg (ba phẩy mười tám kilogam); 01 (một) con gà ô tía, một mắt bị hỏng, mông tà, mỏ đen, chân vàng điểm, cựa dài 2cm, lông đuôi bị cắt, trọng lượng 3,4kg (ba phẩy bốn kilogam); 01 (một) gà bông đen, mào cao, mỏ vàng, chân vàng, cựa dài 2cm, cổ không có lông, lông đuôi dài, mỏ dưới bị cụt, trọng lượng 3,1kg (ba phẩy một kilogam); 01 (một) gà ô bông lau đen, cổ đầu không có lông, mào nhọn, mỏ đen, lông đuôi dài có điểm trắng, cựa dài 1cm, trọng lượng 2,9kg (hai phẩy chín kilogam);

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX, BKS: 73K1 - 15168, màu đen-đỏ, số khung: RLHJA3819JY002977, số máy: JA38E0403867, xe cũ đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại JUPITER, BKS: 73E1 - 21459, màu đỏ-đen, số khung: 054261, số máy: 054269, xe cũ đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, BKS: 73K6-6234, màu xanh, số khung: 135347, số máy: 0135406, xe cũ đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại ATILA, BKS: 73E1-06220, màu nâu, số khung: 006663, số máy: 006663, xe cũ đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX, BKS: 73E1 - 30430, màu đen-đỏ, số khung: RLHJA3805GY014270, số máy: JA38E0053652, xe cũ đã qua sử dụng;

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA FORTUNER, màu trắng, BKS: 73A - 04956, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI cũ đã qua sử dụng;

- 01 (một) xe mô tô BKS: 73N5-6037, màu nâu, số khung: 04041, số máy: 004041, xe cũ đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại HC121 WAVE, BKS: 73H1 - 12494, màu đỏ-đen-bạc, số khung: 389619, số máy: 5039651, xe cũ đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, BKS: 43S5-8946, màu trắng - đen, xe cũ đã qua sử dụng;

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 21.149.000 đồng (Hai mươi một triệu một trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

- 02 (hai) chiếc nhẫn đeo tay bằng kim loại, màu vàng.

* Xử lý vật chứng:

- Tiêu hủy các vật chứng sau: 01 (một) con gà tía, chân lem xanh, đầu cổ không có lông, cựa dài 0,5 cm, lông đuôi dài, mào lệch, trọng lượng 2,64kg (hai phẩy sáu mươi bốn kilogam); 01 (một) gà ô đen, mông tà, cựa ngắn, chân lo lem, mỏ đen, mào tà, cựa nhú bằng hạt ngô, đầu cổ không có lông, da màu đỏ, lông đuôi bị cắt, trọng lượng 2,8kg (hai phẩy tám kilogam); 01 (một) con gà ô tía, cổ không có lông, da màu đỏ, mỏ trắng đen, mông tà, chân trắng đen, cựa dài 1,5cm, lông đuôi bị cắt, trọng lượng 3,18kg (ba phẩy mười tám kilogam); 01 (một) con gà ô tía, một mắt bị hỏng, mông tà, mỏ đen, chân vàng điểm, cựa dài 2cm, lông đuôi bị cắt, trọng lượng 3,4kg (ba phẩy bốn kilogam); 01 (một) gà ô bông lau đen, cổ đầu không có lông, mào nhọn, mỏ đen, lông đuôi dài có điểm trắng, cựa dài 1cm, trọng lượng 2,9kg (hai phẩy chín kilogam).

- Trả lại cho chủ sở hữu những vật chứng, tài sản sau:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại TAURUS, BKS: 73N8-6258, màu bạc - đen, số khung: 005345, số máy: 005345, xe cũ đã qua sử dụng là tài sản của Trịnh Văn D đã ủy quyền cho Trịnh Ngọc Sđượ toàn quyền sử dụng tài sản. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến đánh bạc nên trả lại cho cho Trịnh Ngọc S.

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc đánh bạc nên trả lại cho cho Trần Hoàng Sơn là chủ sở hữu. Còn về số tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 8.450.000 đồng (Tám triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) là tài sản của Trần Hoàng S. Quá trình điều tra Trần Hoàng S khai nhận có sử dụng để đánh bạc với một người lạ không rõ tên, tuổi, địa chỉ, Cơ quan CSĐT không có đủ căn cứ để xác định người đánh bạc với Trần Hoàng S là ai, do đó không có căn cứ xử lý hình sự đối với Trần Hoàng S. Nên Cơ quan điều tra trả lại số tiền 8.450.000 đồng (Tám triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) cho Trần Hoàng S.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen 1114 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen 1190 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, viền xung quanh bị vỡ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong là tài sản của Lê Văn Ng. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến đánh bạc nên trả lại cho Lê Văn Ng.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu vàng, điện thoại cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 1.450.000 đồng (Một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) là tài sản của Nguyễn Xuân Đ. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến đánh bạc nên trả lại cho Nguyễn Xuân Đ.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50, màu xanh dương, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 230.000 đồng (Hai trăm ba mươi nghìn đồng) là tài sản của Nguyễn Đình Ph. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến đánh bạc nên trả lại cho Nguyễn Đình Ph.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu ghi xám, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 5.200.000 đồng (Năm triệu hai trăm nghìn đồng) là tài sản của Hoàng Kiến Q. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến đánh bạc nên trả lại cho Hoàng Kiến Q.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu KECHADDA K9 PLUS, loại bàn phím màu vàng đen, mặt lưng phía sau có dòng chữ “music X - SpeaKer”, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) là tài sản của Mai Xuân Đ. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến đánh bạc nên trả lại cho Mai Xuân Đ.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S8, màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 14.970.000 đồng (Mười bốn triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng) là tài sản của Phan Công T. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến đánh bạc nên trả lại cho Phan Công T.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1034, màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) là tài sản của Đặng Ngọc A. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến đánh bạc nên trả lại cho Đặng Ngọc A.

+ 01 (một) gà bông đen, mào cao, mỏ vàng, chân vàng, cựa dài 2cm, cổ không có lông, lông đuôi dài, mỏ dưới bị cắt, trọng lượng 3,1kg (ba phẩy một kilogam) là tài sản của Nguyễn Thanh T. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến đánh bạc nên trả lại cho Nguyễn Thanh T.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1, màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong là tài sản của Đồng Xuân B. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến đánh bạc nên trả lại cho Đồng Xuân B.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong là tài sản của Lê Thanh M. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến phạm tội nên trả lại cho Lê Thanh M.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone 6, màu vàng Gold, điện thoại bị vỡ màn hình, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong là tài

sản của Trần Xuân Đ. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến đánh bạc nên trả lại cho Trần Xuân Đ.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen xám, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong là tài sản của Nguyễn Thành Đ. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến đánh bạc nên trả lại cho Nguyễn Thành Đ.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu vàng đất, có chữ DUOS, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong là tài sản của Hoàng Tiến S. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến đánh bạc nên trả lại cho Hoàng Tiến S.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MOBELL, màu vàng, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong là tài sản của Đinh Xuân H. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến đánh bạc nên trả lại cho cho Đinh Xuân H.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone xs max màu vàng Gold, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong và tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 10.000.000 đồng tạm giữ trên phương tiện xe ô tô là tài sản của Trần Khánh T. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến đánh bạc nên trả lại cho cho Trần Khánh T.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 02 (hai) chiếc nhẫn đeo tay bằng kim loại, màu vàng là tài sản của Trịnh Trung H. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến đánh bạc nên trả lại cho cho Trịnh Trung H.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Black Berry, màu đen xám, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong là tài sản của Phạm Sỹ C. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến đánh bạc nên trả lại cho cho Phạm Sỹ C.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Philip, màu đen, loại bàn phím, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong là tài sản của Phạm Xuân Ph. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến đánh bạc nên trả lại cho cho Phạm Xuân Ph.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy J7, màu đen, máy cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong là tài sản của Lê Thanh Ph. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến đánh bạc nên trả lại cho cho Lê Thanh Ph.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, BKS: 73E1-23956, màu đen - đỏ, số khung: RLCS5C6K0EY171411, số máy: 5C6K171377, xe cũ đã qua sử dụng là tài sản của Đàm Thị Th cho Đặng Ngọc A mượn sử dụng. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến đánh bạc nên trả lại cho Đặng Ngọc A.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại JUPITER, BKS: 73E1-18103, màu đen, số khung: 042480, số máy: 042491, xe cũ đã qua sử dụng là tài sản của Đàm H. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến đánh bạc nên trả lại cho Đàm H.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX, BKS: 73E1-11513, màu đen - bạc, số khung: 018329, số máy: 5298257, xe cũ đã qua sử dụng là tài sản của Trịnh Thành Đ. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến đánh bạc nên trả lại cho Trịnh Thành Đ.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, BKS: 73E1-13122, màu đen - đỏ, số khung: 951969, số máy: 951961, xe cũ đã qua sử dụng là tài sản của Nguyễn Văn S ủy quyền cho anh Trần Đình Th được phép quản lý, sử dụng và chịu trách nhiệm về tài sản trên. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến đánh bạc nên trả lại cho Trần Đình Th.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, BKS: 73E1-09530, màu đen - bạc, số khung: 678299, số máy: 678354, xe cũ đã qua sử dụng là tài sản của Nguyễn Văn H cho Trần Văn Th mượn sử dụng. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến đánh bạc nên trả lại cho Trần Văn Th.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại MOJET, BKS: 73E1-02759, màu vàng - đen, số khung: 3101882, số máy: 3501463, xe cũ đã qua sử dụng là tài sản Phạm Xuân N. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến đánh bạc nên trả lại cho Phạm Xuân N.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại FUTURE, BKS: 73E1-06325, màu nâu đồng, số khung: 020468, số máy: 0040453, xe cũ đã qua sử dụng là tài sản của Lê Thị Hồng V cho Lê Văn Ng mượn sử dụng. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến đánh bạc nên trả lại cho Lê Văn Ng.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, BKS: 73E1-16409, màu đỏ - đen, số khung: 062558, số máy: 062577, xe cũ đã qua sử dụng là tài sản của Đặng Xuân H. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến đánh bạc nên trả lại cho Đặng Xuân H.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại AIR BLADE, BKS: 73E1-14048, màu trắng - đỏ - đen, số khung: 020468, số máy: 0040453, xe cũ đã qua sử dụng là tài sản của Đặng Chiêu S. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến đánh bạc nên trả lại cho Đặng Chiêu S.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX, BKS: 73K1 - 15168, màu đen-đỏ, số khung: RLHJA3819JY002977, số máy: JA38E0403867, xe cũ đã qua sử dụng là tài sản của Phạm Văn Tr ủy quyền sử dụng cho Phạm Quang L được phép quản lý, sử dụng và chịu trách nhiệm về tài sản trên. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến đánh bạc nên trả lại cho Phạm Quang L.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại JUPITER, BKS: 73E1 - 21459, màu đỏ - đen, số khung: 054261, số máy: 054269, xe cũ đã qua sử dụng là tài sản của Trần Thế Đ ủy quyền cho ông Trần Xuân Đ là bố đẻ được phép quản lý, sử dụng và chịu trách nhiệm về tài sản trên. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến đánh bạc nên trả lại cho Trần Xuân Đ.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại ATTILA, BKS: 73E1 - 06220, màu nâu, số khung: 006663, số máy: 006663, xe cũ đã qua sử dụng là tài sản của

Hồ Thị H bán cho chị Hoàng Thị Th là vợ của anh Nguyễn Anh D. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến đánh bạc nên trả lại cho Nguyễn Anh D.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX, BKS: 73E1 - 30430, màu đen-đỏ, số khung: RLHJA3805GY014270, số máy: JA38E0053652, xe cũ đã qua sử dụng là tài sản của Nguyễn Thị Thúy Ng cho Phan Công T mượn sử dụng. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến đánh bạc nên trả lại cho Phan Công T.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, BKS: 73E1-00915, màu đen - đỏ, số khung: 487083, số máy: 487134, xe cũ đã qua sử dụng là tài sản của Phạm Đức Lợi ủy quyền cho anh Phạm Khắc Ch được phép quản lý, sử dụng và chịu trách nhiệm về tài sản trên. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến đánh bạc nên trả lại cho Phạm Khắc Ch.

- Chuyển theo hồ sơ vụ án các vật chứng sau:

+ 01 (một) cái cân màu xanh, có dòng chữ NHƠN HÒA VIỆT NAM, Số QĐ: 28/QĐ-TĐC, mức cân lớn nhất là 5kg, mức cân nhỏ nhất 200g, đã qua sử dụng; 01 (một) ví da màu đen có dòng chữ CHANEL, ví đã qua sử dụng; 01 (một) hình hộp chữ nhật bằng kim loại sáng màu, bên trong có kéo, kim khâu, chỉ, bông, bang; 01 (một) xô bằng nhựa, màu trắng, có dòng chữ HABECO bên trong có đựng kéo, kim khâu, băng dính, dây bả quân cưa; 05 (năm) giỏ đựng gà, bằng nhựa, có nhiều màu sắc, đã qua sử dụng; 01 (một) tấm bằng bằng kim loại có chiều dài khoảng 90cm, rộng khoảng 70cm, dùng để tổ chức đá gà; 01 (một) ví da màu đen bên trong có dòng chữ Dragon, ví cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) ví da màu đen, ví bị rách da, đã qua sử dụng.

+ Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam số tiền 61.216.000 đồng (Sáu mươi một triệu hai trăm mười sáu nghìn đồng).

* Quá trình điều tra xác định các vật chứng sau không sử dụng vào mục đích đánh bạc, tuy nhiên hiện tại chưa xác định được nguồn gốc của các phương tiện, xét thấy việc tách chuyển hồ sơ cho Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh không làm ảnh hưởng đến nội dung và bản chất của vụ án. Do đó Cơ quan CSĐT tách phần hồ sơ liên quan đến các vật chứng dưới đây để tiếp tục xác minh nguồn gốc của phương tiện, khi có căn cứ sẽ đề xuất xử lý theo quy định của luật pháp:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu FASTER, loại 110, BKS: 73K3-3759, màu xanh, số khung: 00143717, số máy: 10117401, xe cũ đã qua sử dụng;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, BKS: 73B1-09062, màu đen - bạc, số khung: 039512, số máy: 039512, xe cũ đã qua sử dụng;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HOALAM, loại 100, BKS: 73K3-6208, màu nâu, số khung: 201000265, số máy: 10209431, xe cũ đã qua sử dụng;

- 01 (một) xe mô tô BKS: 73N5-6037, màu nâu, số khung: 04041, số máy: 004041, xe cũ đã qua sử dụng;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại HC121 WAVE, BKS: 73H1 - 12494, màu đỏ - đen - bạc, số khung: 389619, số máy: 5039651, xe cũ đã qua sử dụng;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, BKS: 43S5-8946, màu trắng - đen, xe cũ đã qua sử dụng;

Liên quan trong vụ án trên còn có:

1. Phạm Xuân H, sinh năm 1967, trú tại khu phố 2, phường B Đ, thị xã B Đ Cơ quan CSĐT đã triệu tập làm việc, tuy nhiên H khai không tham gia cá cược đá gà ăn tiền nhưng có tài liệu phôi do Trần Khánh T ghi và lời khai của Tân khai H có tham gia góp 05 trăm trong kèo độ 02 triệu ăn 02 triệu giữa T và Đ; bắt hồ với T kèo 02 trăm ăn 02 trăm.

2. Tình ở Đ H theo lời khai của những người chơi ở trong trường gà Lê Thanh M ở D L, xã Q T ngày 08/12/2019, tuy nhiên Cơ quan CSĐT chưa xác định được cụ thể tên tuổi, địa chỉ cụ thể để triệu tập làm việc. Quá trình điều tra xác định có tài liệu là phôi do Tân ghi 02 triệu ăn 08 trăm; phôi do Sang ghi 02 triệu ăn 02 trăm; phôi Đ ghi 03 trăm ăn 01 triệu; S khai 02 trăm ăn 01 triệu; có phôi 01 triệu ăn 04 trăm với Trương Công H; Có lời khai của Lê Thanh M về việc gọi T ra tham gia đá gà ăn tiền.

3. H xương ở Đ H theo, lời khai của những người chơi ở trong trường gà Lê Thanh M ở D L, xã Q T ngày 08/12/2019, tuy nhiên Cơ quan CSĐT chưa xác định được cụ thể tên tuổi, địa chỉ cụ thể để triệu tập làm việc. Có phôi của T ghi bắt kèo 01 triệu ăn 02 triệu; có phôi S ghi 02 trăm ăn 03 triệu.

4. N ở B Đ theo lời khai của những người chơi ở trong trường gà Lê Thanh M ở D L, xã Q T ngày 08/12/2019, quá trình điều tra xác định là Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1977, trú tại thôn X K, Q X, huyện Q Tr là người đi cùng xe với Đ, Th, Ch ở Ph H, hiện tại N vắng mặt ở địa phương, đi đâu làm gì gia đình và chính quyền địa phương không biết nên chưa triệu tập làm việc được. Tuy nhiên xác định có phôi T ghi 01 triệu ăn 08 trăm và 01 triệu ăn 250.000; có phôi Đ ghi bắt với N 02 triệu ăn 1,4 triệu (thanh toán qua Đ ở Ph H).

5. Ch ở Ph H theo lời khai của những người chơi ở trong trường gà Lê Thanh M ở D L xã Q T ngày 08/12/2019, quá trình điều tra xác định là Hoàng Anh Ch, sinh năm 1987, trú tại thôn Tr X, xã Ph H, huyện Q Tr là người đi cùng xe với Đ và Th ở Ph H, hiện tại Ch vắng mặt ở địa phương, đi đâu làm gì gia đình và chính quyền địa phương không biết nên chưa triệu tập làm việc được. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định có phôi của S mèo ghi bắt với Ch 01 triệu ăn 03 triệu, 02 triệu ăn 02 trăm (có Đ trực tiếp nhìn và biết Ch bt độ), có lời khai của những người liên quan.

6. Trần Anh T (M V), sinh năm 1987, ở xã Q T đã triệu tập làm việc tuy nhiên T khai không tham gia cá cược đá gà ăn tiền nhưng có tài liệu lời khai do Nguyễn Thành Đ khai có bắt kèo 03 trăm ăn 01 triệu, 01 triệu ăn 06 trăm với T nhưng không có phôi.

7. Võ Trần Q (Kh), sinh năm 1987, ở xã Q T đã triệu tập làm việc tuy nhiên Q không khai nhận tham gia cá cược đá gà ăn tiền nhưng có phôi H ở C D

ghi 7 trăm ăn 1 triệu nhưng ghi là Th, lời khai của H xác nhận bắt kèo với Q (Kh) nhưng ghi trong phôi là Th.

8. Trần Hoàng S, sinh năm 1991, trú tại TDP 9, phường Đ S, Tp Đ H khai nhận có mặt tại trường gà của Lê Thanh M ở D L, xã Q T, huyện Q Tr vào ngày 08/12/2019 và tham gia bắt độ kèo cặp gà của Đặng Ngọc Tr và gà của ông B ở C D, tỉ lệ 08 trăm ăn 02 triệu với một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ.

Đối với 08 trường hợp trên, Cơ quan CSĐT xác định chưa đủ căn cứ, tài liệu để xử lý hình sự, xét thấy cần tách hồ sơ vụ án để tiếp tục xác minh, củng cố tài liệu đối với các đối tượng trên không làm ảnh hưởng đến nội dung của vụ án. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Qg Tr tách hồ sơ của các đối tượng trên để tiếp tục xác minh, củng cố hồ sơ, tài liệu nếu đủ căn cứ xử lý sẽ đề xuất xử lý các đối tượng theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 38/CT-VKSQT ngày 17 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q Tr, tỉnh Quảng Bình đã truy tố các bị cáo Lê Thanh M và Nguyễn Anh M về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, b, c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Đàm H, Đàm Bích Ng, Trần Anh Đ, Hoàng Văn Th, Trịnh Ngọc S, Phạm Đức Th và Đặng Xuân H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Trần Khánh T, Hoàng Tiến S, Đồng Xuân B, Đinh Xuân H, Trịnh Trung H, Trần Xuân Đ, Phạm Sỹ C, Nguyễn Thành Đ, Đặng Chiêu S, Nguyễn Thanh T, Đặng Ngọc Tr, Trương Công H, Đồng Quốc H, Đinh Xuân Th, Nguyễn Thanh T, Tưởng Ngọc T, Dương Văn Kh, Phạm Xuân Ph, Trịnh Thành Đ, Trịnh Văn H, Dương Văn L, Trịnh Thăng L, Lê Thanh Ph, Phạm Xuân N, Phạm Quang L, Nguyễn Anh D và Trần Thanh T về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Với nội dung trên, Bản án sơ thẩm số 40/2021/HS-ST ngày 01-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã tuyên xử các bị cáo Lê Thanh M phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Đặng Ngọc Tr, Đồng Quốc H, Dương Văn Kh, Trịnh Thành Đ, Trịnh Văn H, Dương Văn L, Trịnh Thăng L, Lê Thanh Ph, Phạm Xuân N, Phạm Quang L, Nguyễn Anh D và Trần Thanh T phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thanh M 02 (hai) năm tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/12/2019 đến ngày 07/01/2020, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đồng Quốc H 03 (ba) năm tù, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 17/12/2019 đến ngày 10/01/2020, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dương Văn Kh 03 (ba) năm tù, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 17/12/2019 đến ngày 10/01/2020, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

- Áp dụng b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trịnh Văn H 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dương Văn L 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trịnh Thăng L 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Ngọc Tr 03 (ba) năm tù, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 17/12/2019 đến ngày 15/01/2020. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trịnh Thành Đ 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thanh Ph 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thanh T 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Xuân N 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Anh D 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Quang L 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về áp dụng hình phạt và xử phạt các bị cáo khác, tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/11/2021, bị cáo Trịnh Văn H kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Ngày 05/11/2021, bị cáo Trịnh Thành Đ kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Ngày 06/11/2021, bị cáo Dương Văn L kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Ngày 08/11/2021, các bị cáo Đặng Ngọc Tr, Phạm Xuân N, Trịnh Thăng L, Nguyễn Anh D kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Ngày 09/11/2021, các bị cáo Lê Thanh M, Đồng Quốc H, Dương Văn Kh, Trần Thanh T kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Ngày 10/11/2021, các bị cáo Phạm Quang L, Lê Thanh Ph kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng mức án phạt cải tạo không giam giữ và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã xét xử

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích hành vi phạm tội, đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã đề nghị HĐXX:

- Đối với bị cáo Lê Thanh M: xử phạt 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 04 (bốn) năm.

- Đối với các bị cáo Đồng Quốc H, Dương Văn Kh, Trịnh Văn H, Dương Văn L, Trịnh Thăng L, Đặng Ngọc Tr, Trịnh Thành Đ, Lê Thanh Ph, Trần Thanh T, Phạm Xuân N, Nguyễn Anh D, Phạm Quang L đề nghị chuyển hình phạt cải tạo không giam giữ.

Các bị cáo không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và xin được hưởng án treo hoặc hình phạt cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các bị cáo kháng cáo trong thời gian luật định nên kháng cáo hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ, do vậy có đủ cơ sở để kết luận:

Bị cáo Lê Thanh M đã tổ chức cho các đối tượng tham gia đánh bạc dưới hình thức đá gà ăn tiền. M chuẩn bị xô nhựa đựng bên trong có kim, chỉ khâu, băng dính, kéo, phấn, cân đồng hồ để phục vụ cho việc tổ chức đá gà. Khi các chủ gà mang gà chơi đến, M trực tiếp đứng ra cân gà và ghi trọng lượng, đặc điểm của từng con gà lên bảng, khi chọn được hai con gà có trọng lượng tương đương nhau thì M sẽ ghép vào một cặp gà đá. Vào ngày 08/12/2019, M đã tổ chức cho các đối tượng đá gà với tổng số tiền cá cược là 85.200.000 đồng.

Các bị cáo Đặng Ngọc Tr, Đồng Quốc H, Dương Văn Kh, Trịnh Thành Đ, Trịnh Văn H, Dương Văn L, Trịnh Thăng L, Lê Thanh Ph, Phạm Xuân N, Phạm Quang L, Nguyễn Anh D và Trần Thanh T đã tham gia đánh bạc trái phép, được thua bằng tiền dưới hình thức “đá gà”. Cụ thể:

- Bị cáo Đồng Quốc H tham gia đánh bạc cả 02 cặp gà với số tiền 1.950.000 đồng để cá cược thắng thua số tiền 8.200.000 đồng trên tổng số tiền đánh bạc cả 02 cặp gà là 85.200.000 đồng. Ở cặp gà thứ nhất H sử dụng số tiền đánh bạc là 1.000.000 đồng để cá cược thắng thua số tiền 5.000.000 đồng. Ở cặp gà thứ hai H sử dụng số tiền 950.000 đồng để cá cược thắng thua số tiền 3.200.000 đồng.

- Bị cáo Dương Văn Kh tham gia đánh bạc cả 02 cặp gà với số tiền 3.000.000 đồng để cá cược thắng thua số tiền 10.000.000 đồng trên tổng số tiền đánh bạc cả 02 cặp gà là 85.200.000 đồng. Ở cặp gà thứ nhất Kh sử dụng số tiền đánh bạc là 1.000.000 đồng để cá cược thắng thua số tiền 2.000.000 đồng. Ở cặp gà thứ hai Kh sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để cá cược thắng thua số tiền 8.000.000 đồng.

- Bị cáo Đặng Ngọc Tr tham gia đánh bạc ở cặp gà thứ 02 với số tiền 850.000 đồng để cá cược thắng thua số tiền 3.800.000 đồng trên tổng số tiền ở cặp gà thứ 02 là 58.300.000 đồng.

- Bị cáo Trịnh Thành Đ tham gia đánh bạc ở cặp gà thứ 02 với số tiền 1.100.000 đồng để cá cược thắng thua số tiền 3.100.000 đồng trên tổng số tiền ở cặp gà thứ 02 là 58.300.000 đồng.

- Bị cáo Lê Thanh Ph tham gia đánh bạc ở cặp gà thứ 02 với số tiền 200.000 đồng để cá cược thắng thua số tiền 1.200.000 đồng trên tổng số tiền ở cặp gà thứ 02 là 58.300.000 đồng.

- Bị cáo Phạm Xuân N tham gia đánh bạc ở cặp gà thứ 02 với số tiền 1.200.000 đồng để cá cược thắng thua số tiền 2.500.000 đồng trên tổng số tiền ở cặp gà thứ 02 là 58.300.000 đồng.

- Bị cáo Phạm Quang L tham gia đánh bạc ở cặp gà thứ 02 với số tiền 1.000.000 đồng để cá cược thắng thua số tiền 1.200.000 đồng trên tổng số tiền ở cặp gà thứ 02 là 58.300.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Anh D tham gia đánh bạc ở cặp gà thứ 02 với số tiền 1.000.000 đồng để cá cược thắng thua số tiền 1.900.000 đồng trên tổng số tiền ở cặp gà thứ 02 là 58.300.000 đồng.

- Bị cáo Trần Thanh T tham gia đánh bạc ở cặp gà thứ 02 với số tiền 1.400.000 đồng để cá cược thắng thua số tiền 2.100.000 đồng trên tổng số tiền ở cặp gà thứ 02 là 58.300.000 đồng.

- Các bị cáo Trịnh Văn H, Dương Văn L, Trịnh Thăng L tham gia đánh bạc ở cặp gà thứ 02 với số tiền 250.000 đồng để cá cược thắng thua số tiền 2.000.000 đồng trên tổng số tiền ở cặp gà thứ 02 là 58.300.000 đồng.

Do vậy, án sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Thanh M phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Đặng Ngọc

Tr, Đồng Quốc H, Dương Văn Kh, Trịnh Thành Đ, Trịnh Văn H, Dương Văn L, Trịnh Thăng L, Lê Thanh Ph, Phạm Xuân N, Phạm Quang L, Nguyễn Anh D và Trần Thanh T phạm tội “Đánh bạc” điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xem xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nên cần xét xử nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Thanh M 02 năm tù, xử phạt các bị cáo Đặng Ngọc Tr, Đồng Quốc H, Dương Văn Kh, Trịnh Thành Đ, Trịnh Văn H, Dương Văn L, Trịnh Thăng L, Lê Thanh Ph, Phạm Xuân N, Phạm Quang L, Nguyễn Anh D và Trần Thanh T mỗi bị cáo 03 năm tù. Tuy nhiên, trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, các bị cáo xuất trình thêm các tình tiết mới như sau:

Bị cáo Lê Thanh M xuất trình Giấy xác nhận người thờ cúng liệt sỹ, cứu người đuối nước có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Q T; Đơn trình bày của bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ hay đau ốm, con còn nhỏ và bị cáo còn nuôi mẹ ruột già yếu bị tai biến.

Bị cáo Đồng Quốc H xuất trình các giấy tờ mang tên Đồng Xuân B, bố của bị cáo, là thương binh hạng 3/4; Quyết định về việc trợ cấp đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học mang tên Đồng Xuân B; Huy chương kháng chiến Hạng nhất, Huân chương chiến công, huân chương chiến sỹ vẻ vang của ông Đồng Xuân B.

Bị cáo Lê Thanh Ph xuất trình Giấy xác nhận Ủy ban nhân dân xã Q T về việc là người thờ cúng liệt sỹ Lê V và mẹ Việt Nam anh hùng Lê Thị V, chú ruột Lê Văn Đ được tặng thưởng huân chương giải phóng, tham gia cứu hộ cứu nạn tháng 10 năm 2020, cứu người bị nạn; Giấy khen của công ty TNHH TM H H có thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, 2020; Gia đình bị cáo được Ủy ban nhân dân xã Q T công nhận là gia đình văn hóa nhiều năm liền, được tặng Giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” giai đoạn 2016-2020.

Bị cáo Trần Thanh T xuất trình đơn xin xác nhận có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Q Ph trình bày bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình thuộc hộ cận nghèo, bị cáo có con song sinh còn nhỏ.

Bị cáo Phạm Xuân N xuất trình đơn xin trình bày hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ thường xuyên đau ốm, gia đình đang vay nợ Ngân hàng một khoản tiền lớn, tháng 6/2021 đã tham gia cứu hộ cứu nạn có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Q X.

Bị cáo Nguyễn Anh D xuất trình đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường B Đ.

Bị cáo Dương Văn Kh đã từng nhập ngũ tại Lữ Đoàn 229, Bộ Tư lệnh Công binh được tặng danh hiệu chiến sỹ tiên tiến; Đơn của ông Đỗ Khắc B - Hội trưởng Hội thiện nguyện C D trong hoạt động thiện nguyện có xác nhận của Ủy

ban nhân dân xã C D; con của bị cáo còn nhỏ.

Bị cáo Trịnh Văn H xuất trình Giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Q T về việc có thành tích trong công tác phòng, chống dịch Covid-19; Giấy khen của Ủy ban nhân dân xã Q T trong công tác cứu nạn, cứu hộ năm 2020; Gia đình bị cáo là gia đình văn hóa, có công với cách mạng.

Bị cáo Dương Văn L xuất trình đơn có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Q T về việc có 02 con nhỏ sinh năm 2017 và 2021, có thành tích trong công tác phòng, chống dịch Covid-19, đóng góp quỹ Vaccin Covid-19 500 ngàn đồng; Giấy khen của Ủy ban nhân dân xã Q T trong công tác cứu nạn, cứu hộ năm 2020; Huân chương kháng chiến chống Mỹ Hạng ba mang tên Dương Ng (ông nội của bị cáo).

Bị cáo Trịnh Thăng L xuất trình đơn có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Q T về việc có 02 con nhỏ sinh năm 2018 và 2021, có thành tích trong công tác phòng, chống dịch Covid-19; Giấy khen của Ủy ban nhân dân xã Q T trong công tác cứu nạn, cứu hộ năm 2020; Giấy xác nhận của ông Trịnh Thanh Nh là ông nội của bị cáo, ông Tường Sơn H là ông ngoại của bị cáo, bà Trần Thị Kim N là bà ngoại của bị cáo là người có công với cách mạng.

Bị cáo Đặng Ngọc Tr xuất trình Giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Q T về việc có thành tích trong công tác phòng, chống dịch Covid-19; Giấy khen của Ủy ban nhân dân xã Q T trong công tác cứu nạn, cứu hộ năm 2020; Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến, Bằng khen trong cuộc kháng chiến chống Mỹ mang tên Đặng Đồng Ph (bố bị cáo); Đơn trình bày hoàn cảnh là gia đình hộ nghèo, bị cáo là lao động chính, đang nuôi mẹ già có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Q T.

Bị cáo Trịnh Thành Đ xuất trình Giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Q T về việc có thành tích trong công tác phòng, chống dịch Covid-19; Giấy khen của Ủy ban nhân dân xã Q T trong công tác cứu nạn, cứu hộ năm 2020; Bị cáo là đang sống với mẹ già đang bị bệnh có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Q T.

Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự cần áp dụng đối với các bị cáo tại giai đoạn phúc thẩm.

Bên cạnh đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, quá trình điều tra các bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra để nhanh chóng giải quyết vụ án là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát ở cấp sơ thẩm đã đề nghị áp dụng cho tất cả các bị cáo trong vụ án, nhưng cấp sơ thẩm đã không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này là không công bằng, nên tại giai đoạn xét xử phúc thẩm cần áp dụng cho các bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

Trong vụ án, bị cáo Lê Thanh M là người có vai trò chính, trực tiếp, chủ động trong việc bố trí nơi đánh bạc, chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội, thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có vì vậy cần có hình phạt nghiêm khắc. Tuy nhiên, trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo có thêm một số tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm chưa xem xét.

Bản thân bị cáo đang bị bệnh đã phẫu thuật 02 lần trong quá trình cứu hộ, cứu nạn, bị cáo là lao động chính, vợ bị cáo thường xuyên đau ốm và bị cáo còn nuôi mẹ già bị tai biến, thu lợi bất chính với số tiền khoảng 800.000 đồng là không lớn nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thanh M, xử bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật hình sự để bị cáo được cải tạo tại địa phương như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Đối với các bị cáo khác trong giai đoạn xét xử phúc thẩm có thêm các tình tiết mới quy định tại khoản 2 Điều 51 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, các bị cáo đều là người lao động, đa phần đều nằm trong đội xung kích tại địa phương, tham gia cứu hộ cứu nạn, quá trình dịch Covid-19 bùng phát đã tích cực tham gia chống dịch, cho thấy các bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái của mình, tích cực tham gia các hoạt động của địa phương, cộng đồng, số tiền các bị cáo đánh bạc không lớn, cấp sơ thẩm xử mức hình phạt 03 năm tù đối với các bị cáo là nặng, nên cần có mức án và loại hình phạt phù hợp với mức án của các bị cáo khác trong cùng vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liên kề và không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, cho các bị cáo được hưởng cải tạo không giam giữ theo Điều 36, Điều 54 Bộ luật hình sự như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để các bị cáo lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện tại địa phương để trở thành người công dân có ích và cũng thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Các bị cáo là lao động phổ thông, thu nhập thấp và không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Các bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 điều 355; điểm đ, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Thanh M, Đồng Quốc H, Lê Thanh Phg, Trần Thanh T, Phạm Xuân N, Nguyễn Anh D, Dương Văn Kh, Trịnh Văn H, Dương Văn L, Trịnh Thăng L, Đặng Ngọc Tr, Trịnh Thành Đ, Phạm Quang L sửa bản án sơ thẩm số 40/2021/HS-ST ngày 01/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thanh Minh phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Đồng Quốc H, Dương Văn Kh, Đặng Ngọc Tr, Lê Thanh Phg, Trần Thanh T, Phạm Xuân N, Nguyễn Anh D, Trịnh Văn H, Dương Văn L, Trịnh Thăng L, Trịnh Thành Đ, Phạm Quang L phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng các điểm a, b, c khoản 1 Điều 322; điểm s, t khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Thanh Minh 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (23/02/2022). Giao bị cáo Lê Thanh M cho Ủy ban nhân dân xã Q T, huyện T quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách của án treo, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36, Điều 54 của Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Đồng Quốc H 27 (hai mươi bảy) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 72 ngày (thời hạn tạm giữ từ ngày 17/12/2019 đến ngày 10/01/2020 là 24 ngày, mỗi ngày bị tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ), thời hạn cải tạo không giam giữ còn lại là 24 tháng 18 ngày buộc bị cáo phải chấp hành.

+ Xử phạt bị cáo Dương Văn Kh 27 (hai mươi bảy) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 84 ngày (thời hạn tạm giữ từ ngày 17/12/2019 đến ngày 14/01/2020 là 28 ngày, mỗi ngày bị tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ), thời hạn cải tạo không giam giữ còn lại là 24 tháng 6 ngày buộc bị cáo phải chấp hành.

- Áp dụng Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36, Điều 54 của Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc Tr 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 87 ngày (thời hạn tạm giữ từ ngày 17/12/2019 đến ngày 15/01/2020 là 29 ngày, mỗi ngày bị tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ), thời hạn cải tạo không giam giữ còn lại là 21 tháng 3 ngày buộc bị cáo phải chấp hành.

+ Xử phạt bị cáo Trịnh Thành Đ 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo Trịnh Văn H 21 (hai mươi một) tháng cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo Dương Văn L 21 (hai mươi một) tháng cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo Trịnh Thăng L 21 (hai mươi một) tháng cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 21 (hai mươi một) tháng cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Xuân N 21 (hai mươi một) tháng cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh D 21 (hai mươi một) tháng cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo Lê Thanh Ph 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Quang L 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Đồng Quốc H, Lê Thanh Ph, Trần Thanh T, Phạm Xuân N, Nguyễn Anh D, Dương Văn Kh, Trịnh Văn H, Dương Văn L, Trịnh Thăng L, Đặng Ngọc Tr, Trịnh Thành Đ, Phạm Quang L trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo Đồng Quốc H, Dương Văn Khải cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Quảng Bình; các bị cáo Trịnh Văn H, Dương Văn L, Trịnh Thăng L, Đặng Ngọc Tr, Trịnh Thành Đ, Lê Thanh Ph cho Ủy ban nhân dân xã Q T, huyện T, tỉnh Quảng Bình; bị cáo Trần Thanh T cho Ủy ban nhân dân xã Q P, huyện T, tỉnh Quảng Bình; bị cáo Phạm Xuân N cho Ủy ban nhân dân xã Q X, huyện T, tỉnh Quảng Bình; bị cáo Nguyễn Anh D cho Ủy ban nhân dân phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; bị cáo Phạm Quang L cho Ủy ban nhân dân xã Q H, thị xã B, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Quảng Bình;
- CQĐT; VKS; TAND huyện T;
- Vụ GDKT 1 TAND tối cao;
- Sở Tư pháp;
- Các bị cáo;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Bá Lưu